

Số: 11424/KH-UBND

Cử Chi, ngày 01 tháng 12 năm 2020

KẾ HOẠCH

Tổ chức thực hiện nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở năm 2020

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 71/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ về quy định lộ trình thực hiện nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở;

Căn cứ Thông tư số 24/2020/TT-BGDĐT ngày 25 tháng 8 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về quy định việc sử dụng giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục trong các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học, trung học cơ sở chưa đáp ứng trình độ chuẩn được đào tạo (có hiệu lực thi hành từ ngày 10 tháng 10 năm 2020);

Căn cứ Công văn số 3781/GDĐT-TC ngày 11 tháng 11 năm 2020 của Sở Giáo dục và Đào tạo về nộ kế hoạch thực hiện nâng trình độ chuẩn được đào tạo năm 2020 theo Nghị định số 71/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ;

Ủy ban nhân dân huyện Cử Chi ban hành Kế hoạch tổ chức thực hiện nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở năm 2020 như sau:

I. MỤC TIÊU

Xây dựng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học và trung học cơ sở tại huyện Cử Chi đạt trình độ chuẩn theo quy định của Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019, đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình giáo dục mầm non, phổ thông góp phần thực hiện đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo.

Nhằm triển khai thực hiện hiệu quả lộ trình nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở theo quy định tại Nghị định số 71/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ.

Thực hiện chế độ chính sách đối với giáo viên theo quy định hiện hành; thực hiện mục tiêu của Quy hoạch tổng thể phát triển sự nghiệp giáo dục và đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh, phấn đấu đến năm 2030, đội ngũ giáo viên bậc mầm non, tiểu học và trung học cơ sở được nâng trình độ chuẩn một cách đồng bộ theo các mục tiêu và định hướng của ngành giáo dục và đào tạo huyện nói riêng, ngành giáo dục và đào tạo Thành phố nói chung.

II. ĐỐI TƯỢNG, NGUYÊN TẮC THỰC HIỆN NÂNG TRÌNH ĐỘ CHUẨN ĐƯỢC ĐÀO TẠO CỦA GIÁO VIÊN

1. Đối tượng

Đối tượng phải thực hiện nâng trình độ chuẩn được đào tạo theo điều 2 Nghị định số 71/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ, bao gồm:

- Giáo viên mầm non chưa có bằng tốt nghiệp cao đẳng sư phạm trở lên, tính từ ngày 01 tháng 7 năm 2020 còn đủ 7 (bảy) năm công tác (84 tháng) đến tuổi được nghỉ hưu theo quy định.

- Giáo viên dạy cấp học tiểu học chưa có bằng cử nhân thuộc ngành đào tạo giáo viên tiểu học hoặc chưa có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm trở lên, tính từ ngày 01 tháng 7 năm 2020 còn đủ 8 (tám) năm công tác (96 tháng) đối với giáo viên có trình độ trung cấp, còn đủ 7 (bảy) năm công tác (84 tháng) đối với giáo viên có trình độ cao đẳng đến tuổi được nghỉ hưu theo quy định.

- Giáo viên trung học cơ sở chưa có bằng cử nhân thuộc ngành đào tạo giáo viên hoặc chưa có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm trở lên, tính từ ngày 01 tháng 7 năm 2020 còn đủ 7 (bảy) năm công tác (84 tháng) đến tuổi được nghỉ hưu theo quy định.

2. Nguyên tắc thực hiện nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên

Việc xác định đối tượng và tổ chức thực hiện nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên phải bảo đảm phù hợp với thực trạng đội ngũ giáo viên và điều kiện của các cơ sở giáo dục, địa phương; không để xảy ra tình trạng thiếu giáo viên giảng dạy.

Việc xác định đối tượng giáo viên tham gia đào tạo nâng trình độ chuẩn được đào tạo phải bảo đảm đúng độ tuổi, trình độ đào tạo của giáo viên. Ưu tiên bố trí những giáo viên còn đủ tối thiểu năm công tác tính đến tuổi nghỉ hưu theo quy định tại điều 2 Nghị định số 71/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ tham gia đào tạo trước. Trường hợp giáo viên không còn đủ năm công tác, không thuộc đối tượng thực hiện nâng trình độ chuẩn được đào tạo thì thực hiện theo quy định tại Thông tư số 24/2020/TT-BGDĐT ngày 25 tháng 8 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Việc thực hiện nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên năm 2020 phải bảo đảm khách quan, công khai, công bằng và hiệu quả.

III. CHỈ TIÊU CỤ THỂ THỰC HIỆN NÂNG TRÌNH ĐỘ CHUẨN ĐƯỢC ĐÀO TẠO CỦA GIÁO VIÊN

Tính đến đầu năm học 2020-2021, tỉ lệ giáo viên tại các cơ sở giáo dục công lập đạt trình độ chuẩn được đào tạo theo quy định tại điểm a và điểm b khoản 1 điều 72 Luật Giáo dục 2019 là 3052/3363 giáo viên chiếm tỉ lệ 90,75% (còn 311/3363 giáo viên chưa đạt chuẩn), trong đó: Mầm non có 762/780 giáo viên đạt trình độ chuẩn, chiếm tỉ lệ 97,69% (còn 18 giáo viên chưa đạt chuẩn),

tiểu học có 1182/1413 giáo viên đạt trình độ chuẩn, chiếm tỉ lệ 83,65% (còn 231 giáo viên chưa đạt chuẩn), trung học cơ sở có 1108/1170 giáo viên đạt trình độ chuẩn, chiếm tỉ lệ 94,70% (còn 62 giáo viên chưa đạt chuẩn), trong đó:

- Số lượng giáo viên tại các cơ sở giáo dục công lập chưa đạt chuẩn nhưng không thuộc đối tượng thực hiện nâng trình độ chuẩn được đào tạo theo quy định tại Nghị định số 71/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ là 211 giáo viên (cán bộ quản lý: 02, giáo viên: 209), trong đó mầm non: 13, tiểu học: 159 (cán bộ quản lý: 02, giáo viên: 157), trung học cơ sở: 39.

- Số lượng giáo viên tại các cơ sở giáo dục công lập phải thực hiện nâng trình độ chuẩn được đào tạo theo điều 2 Nghị định số 71/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ là 100 giáo viên, trong đó mầm non: 5, tiểu học: 72, trung học cơ sở: 23 (*Đính kèm phụ lục 1*).

- Số lượng, danh sách giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở tham gia nâng trình độ chuẩn được đào tạo năm 2020 là 20 giáo viên, trong đó mầm non: 1, tiểu học: 16, trung học cơ sở: 3 (*Phụ lục đính kèm phụ lục 2*).

IV. THỜI GIAN, PHƯƠNG THỨC VÀ KINH PHÍ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NÂNG TRÌNH ĐỘ CHUẨN ĐƯỢC ĐÀO TẠO CỦA GIÁO VIÊN

1. Thời gian thực hiện: Từ ngày 01/7/2020 (thời điểm Luật Giáo dục năm 2019 có hiệu lực thi hành) đến hết ngày 31/12/2020.

2. Phương thức thực hiện: Việc đào tạo nâng trình độ chuẩn của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở được thực hiện theo phương thức giao nhiệm vụ giữa địa phương với cơ sở đào tạo giáo viên theo quy định tại điều 7 Nghị định số 71/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ.

3. Kinh phí: Kinh phí thực hiện nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên thực hiện theo quy định tại điều 9 Nghị định số 71/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ.

- Kinh phí thực hiện nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên tại các cơ sở giáo dục công lập giai đoạn 2020-2025 được giao dự toán ngân sách nhà nước theo phân cấp quản lý có giáo viên được cử đi đào tạo nâng trình độ chuẩn và các nguồn kinh phí khác theo quy định của pháp luật.

- Các cơ sở giáo dục dân lập, tư thục bảo đảm kinh phí để chi trả các chế độ cho giáo viên được cử đi đào tạo nâng trình độ chuẩn theo quy định tại điểm c khoản 1 điều 10 Nghị định số 71/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ cho giáo viên được cử đi đào tạo nâng trình độ chuẩn.

V. PHÂN CÔNG, TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện

- Tham mưu xây dựng và trình Ủy ban nhân dân huyện ban hành Kế hoạch tổ chức thực hiện nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở năm 2020 của địa phương.

- Rà soát, lập danh sách đối tượng tham gia học nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở năm 2020 gửi Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố để tổng hợp; xác định thời gian giáo viên tham gia đào tạo.

- Hướng dẫn cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông chọn cử đối tượng tham gia học nâng trình độ chuẩn được đào tạo; bố trí, sắp xếp giáo viên giảng dạy và bố trí thời khóa biểu phù hợp để giáo viên vừa làm, vừa học không làm ảnh hưởng đến tiến độ công việc tại đơn vị.

- Phối hợp với các cơ sở đào tạo giáo viên tổ chức thực hiện Kế hoạch nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở năm 2020 tại địa phương.

- Lập dự toán kinh phí trình Ủy ban nhân dân huyện phê duyệt để làm cơ sở bố trí dự toán cho Kế hoạch tổ chức thực hiện nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở năm 2020 của huyện theo phân cấp.

- Quản lý và theo dõi việc đánh giá kết quả đào tạo của cán bộ quản lý và giáo viên tại huyện. Tham mưu cho Ủy ban nhân dân huyện công tác sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện và rút kinh nghiệm hàng năm về công tác đào tạo nâng trình độ chuẩn giáo viên tại huyện theo chỉ đạo của Sở Giáo dục và Đào tạo; báo cáo kết quả thực hiện nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên hàng năm theo yêu cầu của Sở Giáo dục và Đào tạo.

2. Phòng Nội vụ huyện

Phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo xây dựng và thực hiện có hiệu quả Kế hoạch tổ chức thực hiện nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở năm 2020 theo nhiệm vụ được phân công.

3. Phòng Tài chính – Kế hoạch huyện

Tham mưu Ủy ban nhân dân huyện bố trí kinh phí để triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch tổ chức thực hiện nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở năm 2020 theo nhiệm vụ được phân công; hướng dẫn các cơ quan, đơn vị liên quan thanh quyết toán kinh phí theo quy định.

4. Các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông (đơn vị sử dụng giáo viên)

- Lập danh sách giáo viên thuộc đối tượng nâng trình độ chuẩn đào tạo; đề xuất năm tham gia nâng trình độ chuẩn đào tạo gửi về Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện để tổng hợp.

- Căn cứ vào kế hoạch đào tạo được phê duyệt, bố trí, sắp xếp công việc của giáo viên phù hợp để tạo điều kiện thuận lợi cho giáo viên vừa làm, vừa học.

- Bảo đảm các chế độ, chính sách đối với giáo viên theo quy định.

5. Giáo viên được cử tham gia đào tạo nâng trình độ chuẩn

- Giáo viên được cử đi đào tạo nâng trình độ chuẩn có quyền lợi và trách nhiệm theo quy định tại điều 10 Nghị định số 71/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ.

- Việc đền bù chi phí đào tạo đối với giáo viên được cử đi đào tạo nâng trình độ chuẩn thực hiện theo quy định tại điều 11 Nghị định số 71/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ.

Trên đây là Kế hoạch tổ chức thực hiện nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở năm 2020, Ủy ban nhân dân huyện yêu cầu các đơn vị khẩn trương xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan báo cáo với Ủy ban nhân dân huyện (thông qua Phòng Giáo dục và Đào tạo) để xem xét, giải quyết. /

Nơi nhận:

- TT Huyện ủy (để báo cáo);
- TT.HĐND huyện (để báo cáo);
- TT. UBND huyện;
- Phòng GD&ĐT huyện;
- Phòng Nội vụ huyện;
- Phòng TC-KH huyện;
- Các trường mầm non, tiểu học, THCS;
- Trường TH-THCS Tân Trung;
- Đơn vị giáo dục trực thuộc UBND huyện;
- Lưu: VT, P.GDĐT.2. NTN.Lam.47.

Cecus

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Phạm Thị Thanh Hiền

11/06/2020



10-10-10 10-10-10

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN CỬ CHI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Củ Chi, ngày 01 tháng 12 năm 2020

DANH SÁCH

Giáo viên thực hiện nâng trình độ chuẩn được đào tạo giai đoạn 2020-2025
(Đính kèm Kế hoạch số 4424/KH-UBND ngày 01 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban nhân dân huyện)

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Trình độ chuyên môn	Lộ trình nâng chuẩn đào tạo						Đơn vị
		Nam	Nữ		Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025	
1	Trần Thị Thu Thắm		18/02/1993	THSPMN		x					MN Hòa Phú
2	Nguyễn Tô Ngọc Phương		12/6/1990	THSPMN	x						MN Phú Hòa Đông
3	Phạm Hồng Tiểu My		3/2/1997	THSPMN		x					MN Phước Thạnh
4	Trần Thị Ngân		02/8/1994	THSPMN		x					MN Phước Vĩnh An
5	Đặng Thị Ngọc		30/10/1973	THSPMN			x				MN Trung An 1
6	Lê Thị Vinh		24/10/1975	CĐSP TH		x					TH An Nhơn Tây
7	Bùi Thanh Phú	05/04/1969		CĐSP TH		x					TH An Nhơn Tây
8	Trần Minh Tiến	04/12/1996		CĐSP TH			x				TH An Nhơn Tây
9	Lý Hữu Thế	30/04/1995		CĐSP-TD				x			TH An Nhơn Tây
10	Phạm Thị Nguyệt	04/10/1986		CĐSP-TA			x				TH An Nhơn Tây
11	Nguyễn Thị Thiện		22/04/1974	CĐSP TH		x					TH An Nhơn Tây
12	Trần Văn Bớt	24/10/1968		CĐSP TH		x					TH An Nhơn Tây
13	Nguyễn Thanh Thảo		8/12/1997	CĐSP TH		x					TH An Phú 1
14	Đặng Thị Như Trâm		9/6/1980	CĐSP TH		x					TH An Phú 2
15	Nguyễn Thị Phong		03/02/1993	CĐSP TA					x		TH An Phú 2
16	Bồ Minh Pha	09/10/1990		CĐSP TH							TH Bình Mỹ 2
17	Nguyễn Tấn Đạt	19/08/1989		CĐSP TH						x	TH Hòa Phú
18	Huỳnh Thị Thanh		14/05/1973	CĐSP TH						x	TH Hòa Phú
19	Nguyễn Thị Thu Thủy		05/12/1975	CĐSP TH			x		x		TH Hòa Phú
20	Trần Thị Túy Loan		09/09/1977	CĐSP TH			x				TH Hòa Phú
21	Nguyễn Duy Tân	3/9/1968		CĐSP TH		x					TH Lê Văn Thế

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Trình độ chuyên môn	Lộ trình nâng chuẩn đào tạo						Đơn vị
		Nam	Nữ		Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025	
22	Lê Thị Hằng		12/08/1972	CĐSP TH		x					TH Lê Văn Thê
23	Lê Thị Vân Anh		16/04/1993	CĐSP TH		x					TH Lê Văn Thê
24	Nguyễn Thị Hương		26/06/1974	CĐSP TH	x						TH Liên Minh Công Nông
25	Trương Thị Ánh Minh		04/11/1973	CĐSP TH		x					TH Nguyễn Văn Lịch
26	Phạm Thị Ngọc Mai		25/09/1994	CĐSP AN		x					TH Nguyễn Văn Lịch
27	Tô Thị Hằng Nga		08/02/1996	CĐTA	x						TH Nhuận Đức
28	Lê Thị Tý		16/09/1974	CĐSP TH		x					TH Nhuận Đức 2
29	Nguyễn Thị Hồng Ngân		19/01/1980	CĐSP TH	x						TH Phạm Văn Cội
30	Vũ Thị Hà		30/04/1993	CĐSP TH	x						TH Phạm Văn Cội
31	Trịnh Ngọc Nhi		7/12/1993	CĐSP TH	x						TH Phạm Văn Cội
32	Lê Văn Sơn	21/01/1971		CĐSP TH	x						TH Phạm Văn Cội
33	Lý Thị Ngọc Nhung		7/8/1994	CĐSP TH	x						TH Phạm Văn Cội
34	Lữ Tuyết Huê		01/08/1996	CĐSP TH	x						TH Phạm Văn Cội
35	Phan Thị Tinh		09/10/1992	CĐSP TH		x					TH Phú Hoà Đồng
36	Nguyễn Thị Thảo Vi		03/11/1995	CĐSP TH		x					TH Phú Hoà Đồng 2
37	Nguyễn Thành Sang	13/01/1994		CĐSP TH		x					TH Phú Hoà Đồng 2
38	Tô Văn Cư	10/10/1969		CĐSP TH	x						TH Phú Mỹ Hưng
39	Đào Văn Nghĩa	23/11/1980		CĐSP TH	x						TH Phú Mỹ Hưng
40	Nguyễn Văn Tùng	09/01/1969		CĐ TDTT		x					TH Phước Hiệp
41	Phan Thị Trà My		07/04/1993	CĐSP-TA		x					TH Tân Phú Trung
42	Nguyễn Thị Tuyết Nhung		28/05/1993	CĐSP-TA		x					TH Tân Phú Trung
43	Nguyễn Thị Kiều Phương		29/07/1993	CĐSP-TA		x					TH Tân Phú Trung
44	Giang Cương Nguyễn	30/11/1988		CĐ-CNTT				x			TH Tập Phú Trung
45	Phan Thị Kim Dung		07/08/1987	ĐHSP-LS		x					TH Tân Phú Trung
46	Hứa Diệu Lan		01/11/1976	ĐHSP-NV		x					TH Tân Phú Trung
47	Trương Mạn Ngọc		28/10/1996	CĐSP TH		x					TH Tân Thành
48	Nguyễn Văn Thông	31/10/1968		CĐSP TH	x						TH Tân Thành Đông
49	Nguyễn Anh Thư		23/12/1983	CĐSP TH	x						TH Tân Thành Đông
50	Nguyễn Văn Tấn	25/02/1968		CĐSP TH			x				TH Tân Thành Đông 2

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Trình độ chuyên môn	Lộ trình nâng chuẩn đào tạo						Đơn vị
		Nam	Nữ		Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025	
51	Lê Văn Lộc	18/07/1967		CĐSP TH				x			TH Tân Thạnh Đông 2
52	Nguyễn Thị Ngọc Thuận		01/07/1973	CĐSP TH			x				TH Tân Thạnh Đông 2
53	Nguyễn Thị Ga		14/11/1977	CĐSP TH			x				TH Tân Thạnh Đông 2
54	Nguyễn Thị Thu		13/10/1977	CĐSP TH			x				TH Tân Thạnh Đông 2
55	Nguyễn Văn Đom	10/4/1968		CĐSP TH	x						TH Tân Thạnh Đông 3
56	Nguyễn Thụy Thúy Oanh		3/9/1975	CĐSP TH	x						TH Tân Thạnh Đông 3
57	Đặng Thụy Thúy Liễu		2/24/1991	CĐSP TH			x				TH Tân Thạnh Đông 3
58	Vũ Thị Hải Yến		8/20/1992	CĐSP TH		x					TH Tân Thạnh Đông 3
59	Lê Thị Kim Thùy		2/19/1993	CĐSP TH			x				TH Tân Thạnh Đông 3
60	Lê Văn Luận	25/06/1968		CĐSP TH		x					TH Tân Thạnh Tây
61	Phạm Chí Đê	07/12/1968		CĐSP TH		x					TH Tân Thông
62	Nguyễn Văn Đà	20/11/1969		THSP			x				TH Tân Thông Hội
63	Nguyễn Thị Trà My			CĐSP TH			x				TH Tân Thông Hội
64	Hồ Lệ Uyên		28/5/1996	CĐSP - TA		x					TH Tân Tiến
65	Nguyễn Văn Hồng	19/9/1967		CĐSP - TD			x				TH Tân Tiến
66	Nguyễn Thanh Trúc	12/08/1970		CĐSP - AN							TH Thị Trấn Củ Chi
67	Trần Ngọc Chiến	04/11/1968		CĐSP TH	x						TH Trần Văn Chăm
68	Cao Trần Trúc giang		28/07/1991	CĐSP TH		x					TH Trần Văn Chăm
69	Đàm Huỳnh Hoa Hạ		03/12/1995	CĐSP TH		x					TH Trần Văn Chăm
70	Nguyễn Thị Hoàng Linh		31/03/1997	CĐSP TH	x						TH Trần Văn Chăm
71	Nguyễn Thị Hòa		28/08/1992	CĐSP TA		x					TH Trung An
72	Nguyễn Thị Bích Vân		30/11/1991	CĐ CNTT		x					TH Trung An
73	Trương Thị Minh Thùy		28/07/1995	CĐSP TA		x					TH Trung An
74	Đinh Trung Hiếu	28/01/1991		CĐ GDTC			x				TH Trung An
75	Nguyễn Thị Gái			CĐSP TH			x				TH Trung An
76	Huỳnh Quan Thư		03/9/1972	THSP		x					TH-THCS Tân Trung
77	Mai Công Đà	29/11/1967	22/07/1972	THSP		x					Nuôi dạy trẻ em khuyết tật
78	Cao Minh Hào	25/12/1968		CĐSP TH		x					Nuôi dạy trẻ em khuyết tật
79	Phạm Văn Hiệp	20/08/1967		CĐSP		x					THCS An Nhơn Tây
80	Lê Văn Sáu	24/02/1968		CĐSP			x				THCS An Nhơn Tây

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Trình độ chuyên môn	Lộ trình nâng chuẩn đào tạo						Đơn vị
		Nam	Nữ		Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025	
81	Trần Minh Trọng	25/07/1968		CĐSP				x			THCS An Nhơn Tây
82	Phạm Thanh Tùng	05/06/1985		CĐSP		x					THCS An Nhơn Tây
83	Nguyễn Thị Ngọc Giàu		1990	CĐSP	x						THCS An Phú
84	Đỗ Hữu Cường		28/8/1969	CĐSP TD				x			THCS Nguyễn Văn Xơ
85	Lư Kim Thiện		19/12/1988	CĐSP		x					THCS Phú Hòa Đông
86	Trần Thị Thanh Ngân		14/02/1994	CĐSP		x					THCS Phú Mỹ Hưng
87	Nguyễn Xuân Trường	28/03/1987		CĐSP				x			THCS Phước Hiệp
88	Nguyễn Thị Kim Xuyên		23/02/1991	CĐSP				x			THCS Phước Hiệp
89	Phan Thị Hồng Lý		16/02/1988	CĐSP	x						THCS Tân Phú Trung
90	Lương Trần Quang Minh	04/03/1997		CĐSP		x					THCS Tân Phú Trung
91	Nguyễn Đỗ Trương Giang	16/04/1994		CĐSP			x				THCS Tân Phú Trung
92	Ngô Mẫn Thuận	15/03/1990		CĐSP		x					THCS Tân Phú Trung
93	Nguyễn Thị Kim Ngân		19/05/1995	CĐSP			x				THCS Tân Phú Trung
94	Nguyễn Thị Hậu		27/10/1978	CĐSP				x			THCS Tân Phú Trung
95	Phạm Kim Anh		22/06/1997	CĐSP		x					THCS Tân Thạnh Đông
96	Trần Anh Dũng	09/12/0969		CĐSP					x		THCS Tân Thạnh Đông
97	Trần Thị Đàm	01/02/1969		CĐSP					x		THCS Tân Thạnh Đông
98	Nguyễn Thủy Thảo Phương		30/09/1995	CĐSP	x						THCS Tân Thạnh Đông
99	Nguyễn Hữu Thanh	8/25/1967		CĐSP				x			THCS Tân Thạnh Đông
100	Đặng Hải Yên		26/10/1977	CĐSP		x					THCS Tân Thông Hội
		38	62	100	20	45	20	9	4	2	

Tổng kết danh sách có 100 giáo viên thực hiện nâng trình độ chuẩn được đào tạo./.

Củ Chi, ngày tháng năm 2020

DANH SÁCH

Giáo viên thực hiện nâng trình độ chuẩn được đào tạo năm 2020

(Đính kèm Kế hoạch số 1424/KH-UBND ngày 01 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban nhân dân huyện)

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Trình độ chuyên môn	Đơn vị
		Nam	Nữ		
1	Nguyễn Tô Ngọc Phượng		12/6/1990	THSPMN	MN Phú Hòa Đông
2	Nguyễn Thị Hương		26/06/1974	CĐSP TH	TH Liên Minh Công Nông
3	Tô Thị Hằng Nga		08/02/1996	CĐTA	TH Nhuận Đức
4	Nguyễn Thị Hồng Ngân		19/01/1980	CĐSP TH	TH Phạm Văn Cội
5	Vũ Thị Hà		30/04/1993	CĐSP TH	TH Phạm Văn Cội
6	Trịnh Ngọc Nhi		7/12/1993	CĐSP TH	TH Phạm Văn Cội
7	Lê Văn Sơn	21/01/1971		CĐSP TH	TH Phạm Văn Cội
8	Lý Thị Ngọc Nhung		7/8/1994	CĐSP TH	TH Phạm Văn Cội
9	Lữ Tuyết Huê		01/08/1996	CĐSP TH	TH Phạm Văn Cội
10	Tô Văn Cư	10/10/1969		CĐSP TH	TH Phú Mỹ Hưng
11	Đào Văn Nghĩa	23/11/1980		CĐSP TH	TH Phú Mỹ Hưng
12	Nguyễn Văn Thông	31/10/1968		CĐSP TH	TH Tân Thạnh Đông
13	Nguyễn Anh Thư		23/12/1983	CĐSP TH	TH Tân Thạnh Đông
14	Nguyễn Văn Đom	10/4/1968		CĐSP TH	TH Tân Thạnh Đông 3
15	Nguyễn Thụy Thúy Oanh		3/9/1975	CĐSP TH	TH Tân Thạnh Đông 3
16	Trần Ngọc Chiến	04/11/1968		CĐSP TH	TH Trần Văn Châm
17	Nguyễn Thị Hoàng Linh		31/03/1997	CĐSP TH	TH Trung An
18	Nguyễn Thị Ngọc Giàu		1990	CĐSP	THCS An Phú
19	Phan Thị Hồng Lý		16/02/1988	CĐSP	THCS Tân Phú Trung
20	Nguyễn Thụy Thảo Phương		30/09/1995	CĐSP	THCS Tân Thạnh Đông
		6	14	20	

Tổng kết danh sách có 20 giáo viên thực hiện nâng trình độ chuẩn được đào tạo năm 202

